

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 – 2030”

Triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 – 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 – 2030” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 – 2030” (ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ); góp phần đổi mới toàn diện, căn bản công tác quản lý, phương thức tổ chức thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua ưu tiên ứng dụng công nghệ số kết hợp phương thức truyền thống phù hợp. Bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, thuận tiện, tiếp cận mọi đối tượng, tăng cường tương tác; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tối ưu chi phí, thực chất, đáp ứng tối đa nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cấp, hoàn thiện Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu đảm bảo thực hiện kết nối, chia sẻ với Cổng Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia; triển khai các ứng dụng số phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được Bộ Tư pháp xây dựng, phát triển.

- Đảm bảo đa số người dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.

- Phát huy vai trò của chính quyền các cấp, sự phối hợp liên ngành trong chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, phù hợp với điều kiện thực tế.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi áp dụng: Kế hoạch được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Chuyển đổi nhận thức của các cấp, các ngành về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu và các tổ chức thành viên của Mặt trận (sau đây gọi là các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.2. Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc về người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

2.1. Nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các Dự thảo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi), các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo yêu cầu của Bộ Tư pháp

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp.

2.2. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù huy động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và cá nhân tham gia, hỗ trợ, triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng dẫn của Trung ương.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: 2026-2030.

3. Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

3.1. Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, phần mềm phục vụ quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ khi ứng dụng được Bộ Tư pháp đưa vào sử dụng đến năm 2030.

3.2. Xây dựng chuyên mục khảo sát trực tuyến trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh để nắm bắt nhu cầu thông tin pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, doanh nghiệp; thực trạng, tình hình triển khai hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, trên cơ sở đó lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp, hiệu quả triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2026.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ người dân, doanh nghiệp

4.1. Cập nhật, chia sẻ dữ liệu, khai thác kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung do Bộ Tư pháp xây dựng theo quy định.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.2. Nâng cấp, phát triển Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu thành địa chỉ tập trung, chủ đạo trong cung cấp thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp

a) Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu với Cổng Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2027.

b) Tiếp tục số hóa, làm giàu dữ liệu, phát triển các tính năng tiện ích, tối ưu hóa trải nghiệm, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm, truy cập, sử dụng tài liệu pháp luật một cách nhanh chóng, thuận tiện trên Tủ sách pháp luật điện tử của Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật theo các phương thức hiện đại, đa dạng, bao gồm sách nói điện tử; tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trực quan bằng hình ảnh, âm nhạc, tiếng dân tộc thiểu số; tạo hình các nhân vật hoạt hình được số hóa thông qua các tiểu phẩm, câu chuyện, tình huống pháp luật; video, file âm thanh; phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các trò chơi..., bảo đảm phù hợp với từng đối tượng (học sinh, sinh viên, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...) và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu, giúp việc tiếp cận thông tin pháp luật dễ dàng, hiệu quả.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.3. Xây dựng, phát triển Chuyên mục Thông tin điện tử về hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp

- Xây dựng Chuyên mục Thông tin về hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp trên Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu.

- Nâng cấp, vận hành, cập nhật thường xuyên Chuyên mục hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp, chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc

pháp lý của doanh nghiệp; văn bản của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ việc liên quan; văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tích hợp, khai thác phù hợp các ứng dụng AI hiện có của Trung ương và địa phương phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.5. Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tăng cường tính tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp

a) Triển khai thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên ứng dụng mạng xã hội (facebook, zalo,...), nâng cao khả năng tiếp cận, tương tác với người dân, doanh nghiệp.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Triển khai thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên ứng dụng VNeID và các nền tảng số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; mở rộng kênh tiếp cận thông tin pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Xây dựng, nâng cấp phần mềm thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật bảo đảm khả năng khai thác, dùng chung cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

đ) Tiếp tục khai thác, phát triển và tối ưu hóa các ứng dụng về phổ biến, giáo dục pháp luật đang được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai có hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ và nâng cao hiệu quả sử dụng.

Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

5.1. Tập trung nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.2. Biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số và sản xuất nội dung số trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, giảng viên giảng dạy pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm

6.1. Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cập nhật các công nghệ, mô hình triển khai và giải pháp tiên tiến trong nước.

Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6.2. Nghiên cứu, học tập và áp dụng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trong nước, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Sản phẩm: Các báo cáo nghiên cứu được xây dựng; các mô hình được triển khai.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

7.1. Tận dụng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, phù hợp với lộ trình xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; khảo sát, đánh giá nhu cầu đề xuất, phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thuê dịch vụ công nghệ thông tin triển khai, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ 2026-2030.

7.2. Khuyến khích hợp tác, liên kết với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp dân tộc, doanh nghiệp tạo tác động xã hội trong thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7.3. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong thực hiện chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án

Tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện Đề án bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp. Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung chưa phù hợp. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Đề án tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời tổ chức khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách địa phương; huy động từ các nguồn viện trợ, tài trợ, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Kinh phí phục vụ cho việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của cấp nào do ngân sách Nhà nước cấp đó bảo đảm. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách đã được giao để tổ chức thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, trong đó tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm; tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm cơ sở hạ tầng số phục vụ triển khai Kế hoạch, tuân thủ theo hướng dẫn kỹ thuật và các quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ đề xuất dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

- Cập nhật, chia sẻ dữ liệu, thông tin pháp luật phục vụ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu và Cổng Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Tư pháp giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Giới thiệu, hướng dẫn các giải pháp về công nghệ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo, thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng, cập nhật, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu pháp luật trong lĩnh vực giáo dục (bao gồm nội dung giáo dục pháp luật, kỹ năng sống, pháp luật học đường, các mô hình, sáng kiến phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường) với Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số dùng chung, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông, thuận tiện tra cứu.

- Tích hợp nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào nền tảng dạy học trực tuyến của các cơ sở giáo dục; khuyến khích sử dụng công nghệ AI, bài giảng số, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm pháp luật trực tuyến để tăng tính tương tác, thu hút học sinh tham gia.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng chuyển đổi số trong phổ biến giáo dục pháp luật cho giáo viên giảng dạy pháp luật, giáo viên chủ nhiệm và cán bộ Đoàn, Đội; xây dựng đội ngũ “giáo viên pháp luật số” làm nòng cốt triển khai tại các trường học.

- Phối hợp tổ chức các cuộc thi, sân chơi trực tuyến tìm hiểu pháp luật cho học sinh; đẩy mạnh phong trào “Trường học số với pháp luật”, khuyến khích sáng tạo nội dung pháp luật số do học sinh tự sản xuất.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị và người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

8. Công an tỉnh

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Công an tỉnh liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

- Quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn, phục vụ có hiệu quả việc triển khai kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của Tòa án với Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc: Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các thành viên, hội viên; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

11. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án hoặc lồng ghép nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung, Tủ sách pháp luật điện tử; rà soát, đánh giá, thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Bố trí kinh phí phù hợp để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này; định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực

hiện Kế hoạch gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (báo cáo được lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp hàng năm theo quy định).

12. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương; triển khai các giải pháp cụ thể để thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chú trọng bố trí, sử dụng nguồn lực, kinh phí thực hiện Đề án lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Cục PBGDPL & TGPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Các DN sở hữu vốn Nhà nước tại tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Văn phòng UBND tỉnh: V4, CB;
- Lưu: VT, Th8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải